

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày 23/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lợi

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà H' Bliăk Niê

Ông Y Pep Êban

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Đình Phương – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020, tại Hội trường xét xử A, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 01/9/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 11/9/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Thị H** (tên gọi khác: Không) sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Trần Anh T, sinh năm 1954 và bà Lê Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có chồng là Trần Ngọc S, sinh năm 1987, có 01 con nhỏ là Trần Song Thảo N, sinh năm 2012; hiện chồng con bị cáo đang cư trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn A, xã H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Ông Lê Trung H, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1993.

Trú tại: Số A Nguyễn Tất T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Ông Trần Thiện Ngọc H, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

3. Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn A, xã H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về hành vi phạm tội được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08h00 ngày 07/6/2020, bị cáo Trần Thị đi xe buýt từ B đến xã E, huyện C để dự đám cưới của một người bạn. Do có hẹn trước với bạn là anh Trần Thiện Ngọc H cùng đi đến dự đám cưới, nên Trần Thị H xuống xe ở trạm xe buýt tại ngã ba cây gòn, trên tuyến Quốc lộ 27 thuộc địa phận buôn E, xã E, huyện C. Sau khi gặp nhau tại đây, anh H đã chở H đi bằng xe máy vào khu vực chợ V thuộc, thôn A, xã E huyện C. Khi đến khu vực chợ V, anh H đi đến một quán nước (không xác định được địa điểm cụ thể) ngồi chờ bị cáo đi trang điểm, còn Trần Thị H đi bộ đến tiệm trang điểm Q để trang điểm.

Khi H đi vào trong tiệm thì không có ai, thấy không có người nên H đi ra phía sau khu vực phòng bếp để gọi người trang điểm, thì nhìn thấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus màu hồng của chị T đang để ở trên nền nhà, phía dưới chiếc võng, không có người trông coi nên H lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào trong ví da của H rồi đi ra khỏi tiệm trang điểm của bà T và đi tiếp đến một tiệm trang điểm khác để trang điểm, sau khi trang điểm xong H liên lạc với anh H đến đón chờ đi đám cưới bạn. Sau khi dự đám cưới xong, đến 13h00 phút cùng ngày anh H chở Trần Thị H ra trạm xe buýt để Hòa đi về nhà H, còn anh H đi về lại huyện K. Buổi tối cùng ngày bị cáo lấy điện thoại ra xem thì ông Trần Ngọc S (chồng bị cáo) có hỏi thì bị cáo trả lời là nhặt được, ông S nói “nhặt được thì trả lại cho người ta” bị cáo không nói gì.

Đến khoảng 09h00 ngày 08/6/2020, Trần Thị H sử dụng xe mô tô, biển kiểm soát 47B1-200.37 của bà Trần Thị L đi chợ, đồng thời H mang theo chiếc điện thoại đã lấy trộm được của bà T đến cửa hàng điện thoại “C” do anh Nguyễn Văn C làm chủ nhờ mở khóa điện thoại để sử dụng. Trong lúc anh C đang kiểm tra thì anh Lê Trung H là chồng của bà T, thông qua định vị từ điện thoại ông Lê Trung H (chồng bà T) đã tìm được Trần Thị H tại cửa hàng điện thoại trên, đồng thời trình báo Công an thành phố Buôn Ma Thuột mời Trần Thị H về trụ sở làm việc, sau đó bàn giao lại cho Công an huyện Cư Kuin giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 8 Plus, màu hồng tại thời điểm định giá ngày 07/6/2020 là: 7.700.000đ (*Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng*)

Ngày 16/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã xử lý vật chứng, trả tài sản là một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 8 Plus, màu hồng số máy MQ8V2LLA cho bà Phạm Thị T là chủ sở hữu hợp pháp và trao trả tài sản là một xe mô tô biển kiểm soát 47B1-200.37, số máy JC43E6303275, số khung 4328BY361545, nhãn hiệu Honda cho bà Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp

Quá trình điều tra, kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo Trần Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Phạt Trần Thị H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án

*** Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trao trả tài sản là một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 8 Plus, màu hồng số máy MQ8V2LLA cho bà Phạm Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-200.37, số máy JC43E6303275, số khung 4328BY361545, nhãn hiệu Honda cho bà Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 07/6/2020 bị cáo Trần Thị H đã trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 8 Plus, màu hồng số máy MQ8V2LLA của bà Phạm Thị T trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được có tổng giá trị 7.700.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các*

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hội đồng xét xử căn cứ vào điều luật nêu trên của Bộ luật hình sự để xét xử đối hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình, gây hoang mang lo sợ cho trong đời sống nhân dân tại địa phương. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, với bản chất lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định của pháp luật để lượng hình phạt cho bị cáo phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay tại địa phương chấp hành tốt quy định của pháp luật.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, chưa gây thiệt hại, được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, qua những phân tích các tình tiết nêu trên của vụ án, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình kết hợp giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trao trả tài sản là một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 8 Plus, màu hồng số máy MQ8V2LLA cho bà Phạm Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-200.37, số máy JC43E6303275, số khung 4328BY361545, nhãn hiệu Honda cho bà Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị H** 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị H cho UBND xã H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

*** Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trao trả tài sản là một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 8 Plus, màu hồng số máy MQ8V2LLA cho bà Phạm Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-200.37, số máy JC43E6303275, số khung 4328BY361545, nhãn hiệu Honda cho bà Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- THADS huyện C;
- UBND xã H;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI